

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 18 /01/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2021/QĐXX- ST ngày 14 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2021/QĐ-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Th , sinh năm 1981 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T , Thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Anh Đào Xuân L , sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T , Thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị Thiện trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Đào Xuân L có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2009 tại UBND T, huyện C, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND thị trấn K , huyện C). Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời cờ bạc, nợ nần nhiều, kinh tế suy giảm, mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, vợ chồng thường cãi nhau , xảy ra xô xát và đánh chị nhiều lần . Khoảng tháng 10/2021 thì chị về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay

không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh L .

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Đào Phương Th , sinh ngày 23/10/2009.
2. Đào Xuân Th , sinh ngày 29/05/2014.

Vợ chồng ly hôn , chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng . Hiện nay chị là Giáo viên mầm non tại Thị trấn K , thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đồng/tháng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Đào Xuân L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án các con chị Thiện , anh L là cháu Đào Phương Th và Đào Xuân Th có ý kiến trình bày : Hiện cháu Th đang học lớp 7 Trường trung học cơ sở Thị trấn K , cháu Th đang học lớp 2 Trường tiểu học Thị trấn K , các cháu đang ở với mẹ và đã đư ợc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thông báo về việc bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn , các cháu không mu ốn bố mẹ cháu ly hôn nhưng nếu nhất quyết bố mẹ cháu vẫn ly hôn thì nguyện vọng của các cháu mu ốn ở mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị Th và anh L có được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, sau đó chị Th và anh L cùng chung sống ở tổ dân phố T , xã Tân (nay là thị trấn K). Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được cụ thể vì vợ chồng không báo chính quyền địa phương , chỉ thấy anh L có nợ tiền và có người đến nhà đòi nợ nhiều lần . Hiện vợ chồng chị Th ly hôn, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Tổ dân phố T , thị trấn K . Vợ chồng chị Th có 02 con chung, hiện hai cháu ở cùng với chị Th . Về việc chị Th xin ly hôn với anh L thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vì anh L đã Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 30/12/2021 bị đơn anh L vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 18/01/2022.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do , vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra

giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn Đào Xuân L .

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Phương Th , sinh ngày 23/10/2009 và Đào Xuân Th , sinh ngày 29/05/2014. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung , nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Phạm Thị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh L có hộ khẩu tại thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th , anh L theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Đào Xuân L đã đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2009 tại UBND Tân Thịnh , huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND thị trấn K , huyện C). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th , anh L là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Th trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và thường cãi nhau, xảy ra xô xát. Hiện nay, vợ chồng chị Th đã ly thân không còn tình cảm gì với nhau phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về việc vợ chồng chị Th có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Th , anh L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ

theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Đào Xuân L .

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Phương Th , sinh ngày 23/10/2009 và Đào Xuân Th , sinh ngày 29/05/2014. Chị Th có nguyện vọng nuôi 02 con, anh L đã được thông báo về việc chị Th xin nuôi con nhưng anh L không có ý kiến văn bản gửi cho Tòa án. Đối với yêu cầu nuôi con của chị Th thì thấy: Hiện nay, cả 02 con của chị Th đều trên 7 tuổi, các cháu đều đang học tại Thị trấn K và đang ở cùng với chị Th tại nhà bố mẹ đẻ ở Tổ dân phố T , thị trấn K . Quá trình làm việc tại Toà án , cháu Đào Phương Th và cháu Đào Xuân Th đều có nguyện vọng ở với chị Th . Hiện nay, chị Th là giáo viên mầm non tại thị trấn kép, có thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đồng/tháng và nơi ở ổn định, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” nên để đảm bảo cho cháu Th , cháu Th có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho chị Th nuôi 02 con chung là cháu Đào Phương Th , sinh ngày 23/10/2009 và Đào Xuân Th , sinh ngày 29/05/2014 là phù hợp.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh L thực hiện quyền này.

Chị Th , anh L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Đào Xuân L .

[2]. Về con chung : Giao cho chị Phạm Thị Th nuôi 02 con chung là Đào Phương Th , sinh ngày 23/10/2009 và Đào Xuân Th , sinh ngày 29/05/2014.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh L thực hiện quyền này.

Chị Th , anh L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012476 ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Th , anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND TT K ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

